

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Tài chính công
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Tài chính – Ngân hàng
Niên khóa đào tạo : 2012 - 2016
Hình thức đào tạo : Chính quy – hệ tín chỉ

(Ban hành theo Quyết định số 2028...../QĐ-TCM, ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Về chuyên môn nghiệp vụ:

Đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng, chuyên ngành *Tài chính công* có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tài chính, tiền tệ, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp. Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý tài chính công, chính sách thuế, và các vấn đề tài chính tiền tệ khác ở tầm vĩ mô,.... Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành *Tài chính công* nhanh chóng nắm bắt công việc, biết vận dụng sáng tạo các lý luận khoa học đã học giải quyết có hiệu quả các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó sinh viên có khả năng sử dụng ngoại ngữ (Đạt chuẩn TOEIC 405), chứng chỉ B tin học (Microsoft word, Excel, Powerpoint,....)

Đào tạo cử nhân chuyên ngành *Tài chính công* có kiến thức chuyên môn để thực hiện công tác tài chính và quản lý tài chính ở tầm vĩ mô. Có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động tài chính. Có khả năng nghiên cứu độc lập về chuyên môn, có các kỹ năng nghiệp vụ về thuế, kiểm toán, đầu tư thuộc tài chính công và lĩnh vực kinh tế khác.

1.2. Về vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc trong các cơ quan thuế; cơ quan hải quan; cơ quan tài chính, kho bạc; cơ quan quản lý Nhà nước; các đơn vị dịch vụ công (giáo dục, y tế...); công ty kiểm toán; công ty tư vấn tài chính, thuế; đại lý khai báo thuế, khai báo hải quan; hệ thống Ngân hàng; các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp; khu vực tư.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 04 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 124 tín chỉ (Không kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ giáo dục và đào tạo

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

5.1. Quy trình đào tạo

Theo qui định đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Theo qui định ở Điều 29, chương V qui định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012, và qui định về chuẩn đầu ra của trường.
- Tích lũy đủ số tín chỉ qui định cho chương trình đào tạo;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ TOEIC từ 405 trở lên hoặc tương đương (trừ ngành Ngôn ngữ Anh).
- Có chứng chỉ B Tin học trở lên hoặc tương đương (trừ ngành Hệ TTQL).

5.3. Viết khoá luận tốt nghiệp

Sinh viên viết Khóa luận tốt nghiệp theo quy định ở Điều 27, chương V qui định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo quy định ở Điều 25, Chương III qui định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất và quốc phòng)

7.1.1. Lý luận chính trị:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1		Nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	75		
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
3		Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45		
		Tổng	10	150		

7.1.2. Khoa học xã hội:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4		Pháp luật đại cương	2	30		
5		Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh	2	30		Chọn 1 trong 2
		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		
		Tổng	4	60		

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
6		Giao tiếp trong kinh doanh	2	30		
		Tổng	2	30		

7.1.4. Ngoại ngữ:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7		Anh văn căn bản 2	3	30	30	
8		Anh văn căn bản 3	3	30	30	
9		Anh văn căn bản 4	3	30	30	
		Tổng	9	90	90	

7.1.5. Toán – Kinh tế - Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
10		Toán cao cấp	4	60		
11		Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45		
12		Tin học đại cương	3	30	30	
13		Quy hoạch tuyến tính	3	30	30	Chọn 1

		Mô hình toán kinh tế				trong 2
		Tổng	13	180	60	

7.1.6. Giáo dục thể chất:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14		Giáo dục thể chất	5			
		Tổng	5			

7.1.7. Giáo dục quốc phòng:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
15		Giáo dục quốc phòng	11			
		Tổng	11			

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 86 tín chỉ

7.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành: 6 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16		Kinh tế vi mô 1	3	45		
17		Kinh tế vĩ mô 1	3	45		
		Tổng	6	90		

7.2.2 Kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18		Quản trị học	3	45		
19		Marketing căn bản	3	45		
20		Nguyên lý kế toán	3	45		
21		Kinh tế lượng	3	30	30	
22		Luật kinh tế	3	45		
23		Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45		
24		Nhập môn tài chính – tiền tệ 1	2	30		
25		Nhập môn tài chính – tiền tệ 2	2	30		
		Tổng	22	315	30	

7.2.3 Kiến thức ngành: 21 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc						
26		Tài chính doanh nghiệp	4	60		
27		Tài chính quốc tế	3	45		
28		Thị trường chứng khoán	3	45		
29		Thuế	3	45		
30		Nghệp vụ NHTM	3	45		
31		Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	45		
32		Tài chính công 1	2	30		
		Tổng	21	315		

7.2.4 Kiến thức chuyên ngành: 25 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc						
33		Tin học nâng cao	3	45		
34		Thanh toán quốc tế	2	30		
35		Luật Ngân sách nhà nước	2	30		
36		Tài chính công (Public Finance) 2	3	45		
37		Tài chính công (Public Finance) 3	2	30		
38		Quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp	2	30		
39		Phân tích chính sách công	2	30		
40		Kế toán Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc	2	30		
41		Quản lý dự án công	2	30		
42		Thực hành nghề nghiệp	2		60	
Kiến thức tự chọn (chọn 1 trong 2)						
43		Kiểm toán	3	45		
		Phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công.	3			
		Tổng	25	345	60	

7.2.5 Kiến thức bổ trợ: 4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
44		Chuẩn mực kế toán công	2	30		Chọn 1 trong 3
		Ngân hàng trung ương	2	30		
		Luật quản lý thuế	2	30		
45		Kế toán hành chính sự nghiệp	2	30		
		Tổng	4	60		

7.2.6 Thực tập cuối khóa và viết khóa luận tốt nghiệp:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
46		Chuyên đề thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	4			1tc = 45 tiết
		Tổng	8			

Ký hiệu: *: học phần tiên quyết; +: học phần trước; ||: học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Học kỳ 1:

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5	
2	Tin học đại cương	3	
3	Kinh tế vi mô 1	3	
4	Anh văn căn bản 2	3	
5	Giáo dục thể chất	3	
	TỔNG	14	

Học kỳ 2:

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	Tin học nâng cao	3	
3	Pháp luật đại cương	2	
4	Toán cao cấp	4	
5	Anh văn căn bản 3	3	
6	Kinh tế vĩ mô 1	3	
7	Quy hoạch tuyến tính	3	Chọn 1 trong 2
	Mô hình toán kinh tế		
8	Giáo dục thể chất	2	
9	Giáo dục quốc phòng	11	
	TỔNG	20	

Học kỳ 3

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	Chọn 1 trong 2
	Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh		
3	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
4	Anh văn căn bản 4	3	
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
6	Nguyên lý kế toán	3	
7	Nhập môn tài chính - tiền tệ 1	2	
	TỔNG	18	

Học kỳ 4

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Nhập môn tài chính - tiền tệ 2	2	
2	Kinh tế lượng	3	
3	Marketing căn bản	3	
4	Luật kinh tế	3	
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
6	Quản trị học	3	
	TỔNG	17	

Học kỳ 5

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Tài chính doanh nghiệp	4	
2	Thị trường chứng khoán	3	
3	Nguyên lý thực hành Bảo hiểm	3	
4	Tài chính công 1	2	
5	Luật Ngân sách nhà nước	2	
6	Thanh toán quốc tế	2	
	TỔNG	16	

Học kỳ 6

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Tài chính quốc tế	3	
2	Thuế	3	
3	Tài chính công 2	3	
4	Quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp	2	
5	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	2	
6	Thực hành nghề nghiệp	2	
	TỔNG	15	

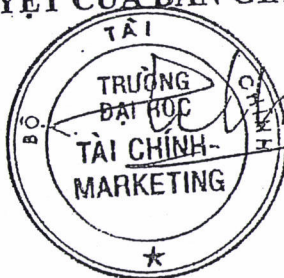
Học kỳ 7

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
2	Tài chính công 3	2	
3	Phân tích chính sách công	2	
4	Quản lý dự án công	2	
5	Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc	2	
6	Kiểm toán	3	Chọn 1 trong 2
	Phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công.		
7	Chuẩn mực kế toán công	2	Chọn 1 trong 3
	Ngân hàng trung ương		
	Luật quản lý thuế		
	TỔNG	16	

Học kỳ 8:

STT	HỌC PHẦN	TC	Ghi chú
1	Thực tập cuối khóa và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	8	

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU



PGS.TS Hoàng Trần Hậu

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Ngọc Anh

